

Bản án số: 34/2018/KDTM-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Như Thủy;

2/ Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu- kiểm sát viên

Ngày 26/4/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 76/2017/TLST-KDTM ngày 15/12/2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ

Trụ sở chính: Số A đường số B, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1977; (Theo Giấy ủy quyền số 386/UQ-QTD ngày 08/12/2017) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1945 (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1942.

Cùng địa chỉ: Số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H ủy quyền hợp pháp cho ông Phạm Xuân K, sinh năm 1958

Địa chỉ: số I đường số D, khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2018) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thành Tr trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ và ông Nguyễn Ngọc T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 ông T vay 2.400.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/6/2017; mục đích góp vốn và đầu tư kinh doanh, lãi suất cho vay 12%/năm tại thời điểm ký hợp đồng. Lãi suất cho vay có thể điều chỉnh biên độ tăng hoặc giảm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm. Tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay là nhà và đất (thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34 (P.BT)) tại số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị L (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số: aabb/HĐ-MBN/2007 ngày 18/7/2007 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan Thị L). Hợp đồng thế chấp này được Văn phòng công chứng M, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 31/5/2017, số công chứng: 012370, quyền số: 05/TP/CC-SCC/HĐGD và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/6/2017.

Ngày 08/12/2017 Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ nộp đơn khởi kiện ông T. Tại phiên tòa đại diện Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ yêu cầu ông T trả: nợ gốc 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng); lãi trong hạn là 110.594.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng); lãi chậm trả là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); Tính đến ngày 26/4/2018, tổng số tiền còn phải trả 2.514.794.000 đồng (Hai tỷ năm trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Tất cả trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 27/4/2018 ông T còn phải trả thêm cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ tiền lãi phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 cho đến khi ông T trả xong.

Trường hợp không trả hoặc trả không đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Ông Nguyễn Ngọc T không nộp văn bản trình bày ý kiến, tuy nhiên trong quá trình kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn trình bày:

Ông xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ. Tổng số tiền gốc vay là 2.400.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Do làm ăn khó khăn nên ông chưa có khả năng thanh toán hết nợ cho Quỹ

tín dụng nhân dân TQĐ. Ông đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ cho trả gốc, lãi trong hạn 01 (một) tháng.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L trình bày: Bà thống nhất yêu cầu của nguyên đơn về việc ký hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản, do kinh doanh chậm nên chưa kịp thanh toán với nguyên đơn.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H có ông Phạm Xuân K đại diện trình bày:

Bà H và bà L là chị em cùng sống trong một nhà. Ông T là con nuôi bà L. Bà H không biết gì về việc ông T vay nợ của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ. Nhà bà L đem thế chấp là tài sản chung của bà L ông P. Do ông P tu nết có nguyện vọng để nhà số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để làm nhà thờ cúng vì vậy để bà L đứng tên. Bà H và bà L vẫn ở chung không hề có tranh chấp. Nhà C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là bất động sản có tính đặc biệt (tài sản vừa có tính pháp lý vừa có tính tâm linh) nhà này về mặt thế chấp phải phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, do vi phạm về mặt đạo đức, thiếu quy trình thẩm định tại hiện trường là quy định bắt buộc nên hợp đồng thế chấp là vô hiệu.

* Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Buộc ông T trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ tổng số tiền tính đến hết ngày 26/4/2018 là 2.514.794.000 đồng (Hai tỷ năm trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và lãi phát sinh từ ngày 27/4/2018. Đối với yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp ông T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền khởi kiện:

Bị đơn cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/12/2017 nguyên đơn khởi kiện ông T tại Tòa án nhân dân Quận 7, đây là tranh chấp “hợp đồng tín dụng”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác nhận của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ như: Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ và ông T, bên thế chấp là bà L đủ cơ sở xác định ông T có vay của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ tổng số tiền gốc là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Theo bản Thông báo nợ ngày 26/4/2018 của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ cung cấp thì ông T chưa trả được tiền gốc, hiện còn nợ gốc: 2.400.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 thì ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ. Vì vậy yêu cầu về tiền gốc của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét về nợ lãi phải trả:

Theo bản Thông báo nợ ngày 26/4/2018 của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ cung cấp thì bị đơn chưa trả: lãi trong hạn 110.594.000 đồng; lãi chậm trả là 4.200.000 đồng; tổng lãi phải trả 114.794.000 đồng và nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 27/4/2018 cho đến khi trả xong.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 hai bên có thỏa thuận:

“...Lãi suất cho vay có thể điều chỉnh biên độ tăng hoặc giảm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm hoặc trong trường hợp cần thiết sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của ngân hàng nhà nước.

... Lãi chậm trả: áp dụng khi lãi phải trả mỗi kỳ theo thỏa thuận (nếu có) mà bên vay chậm thanh toán”.

Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có chức năng hoạt động tín dụng, lãi suất theo hợp đồng do các bên thương lượng thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên số tiền lãi mà Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ yêu cầu là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T phải trả các khoản lãi, tổng lãi phải trả tính đến hết ngày 26/4/2018 là 114.794.000 đồng.

[4] Xét thủ tục thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bên vay là ông T:

Tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 là (thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34 (P.BT)) tại số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị L (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số: aabb/HĐ-MBN/2007 ngày 18/7/2007 do Ủy ban

nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan Thị L). Hợp đồng thế chấp số 1-0002333/HĐTC ngày 31/5/2017 được Văn phòng công chứng M, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 31/5/2017, số công chứng: 012370, quyền số: 05/TP/CC-SCC/HĐGD và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/6/2017.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà H cho rằng Hợp đồng thế chấp số 1-0002333/HĐTC ngày 31/5/2017 là vô hiệu do trong quá trình thực hiện thủ tục thế chấp Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ đã thực hiện thiếu quy trình thẩm định tại hiện trường là quy định bắt buộc. Mặt khác nhà số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về mặt tâm linh là nhà tu hành cần phải giữ nguyên, Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ nhận thế chấp là trái đạo đức xã hội.

Tại phiên tòa bà L xác nhận Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có đến nhà bà để thẩm định giá trước khi đồng ý cho vay, tuy không đi xuyên suốt các lầu như Tòa án thực hiện xem xét thẩm định tại chỗ.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thế chấp tài sản của bà L thực hiện đúng quy định tại Điều 9, Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm vì vậy khi ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ. Lập luận của đại diện theo ủy quyền của bà H cho rằng Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ nhận thế chấp là trái đạo đức xã hội nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc thế chấp nhà của bà L bảo đảm khoản vay cho ông T là trái đạo đức nên không có cơ sở chấp nhận.

Do tài sản đảm bảo của Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 là nhà và đất của bà L, vì vậy bà L có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với việc thế chấp của mình khi ông T không trả hoặc trả không đầy đủ.

Xét thời gian trả: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 26/4/2018 là 2.514.794.000 đồng, tất cả trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “... Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kể từ ngày 27/4/2018 ông T còn phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ các khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông T có nghĩa vụ trả tiền nên ông T có nghĩa vụ nộp án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại Luật phí, lệ phí.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông T chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự ;

- Căn cứ khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

- Căn cứ quy định tại Luật phí, lệ phí;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 tính đến hết ngày 26/4/2018 là 2.514.794.000 đồng (Hai tỷ năm trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó nợ gốc 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 110.594.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng); lãi chậm trả là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tất cả trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/4/2018 ông T còn phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ các khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T tắt toán xong các khoản gốc, các loại lãi trên thì Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ có nghĩa vụ hoàn trả tất cả giấy tờ tài sản thế chấp cho bà Phan Thị L.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ gốc và các khoản lãi của Hợp đồng tín dụng số 1-0002333/HĐTD ngày 31/5/2017 thì Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

Căn nhà và đất (thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34 (P.BT)) tại số C, Đường số D, Khu phố E, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị L (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số: aabb/HĐ-MBN/2007 ngày 18/7/2007 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan Thị L). Hợp đồng thế chấp số 1-0002333/HĐTC được Văn phòng công chứng M, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực cùng ngày 31/5/2017, số công chứng: 012370, quyền số: 05/TP/CC-SCC/HĐGD và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/6/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của ông T mà vẫn còn dư thì bà Phan Thị L được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ thì ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ cho đến khi trả xong.

Nếu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền thực hiện phát mãi tài sản thế chấp thì bà Nguyễn Thị Xuân H đang cư trú, sử dụng nhà, đất đã thế chấp phải thực hiện nghĩa vụ giao trả tài sản cho bà L để bà L thực hiện nghĩa vụ đối với Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 82.295.880 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi đồng) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ không phải chịu án phí.

Hoàn lại Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.825.930 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024771 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

Ông T có nghĩa vụ giao trả lại Quỹ tín dụng nhân dân TQĐ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án DS Q7;
- Mỗi đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo